

Bản án số: 80/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 28-9-2020

V/v tranh chấp xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thanh Liêm.

Ông Dương Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Thế Bắc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 164/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2020 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2020/QĐXXST – HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 56/2020/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Lâm Chí T, sinh năm 1997 (có mặt).

Cư trú tại: Ấp C, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 2000 (có mặt).

Cư trú tại: Ấp C, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 01/7/2020 nguyên đơn anh Lâm Chí T trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Y tự tìm hiểu và kết hôn vào năm 2019, đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau. Trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên bất hòa do bất đồng quan điểm và xảy ra cự cãi. Gia đình hai bên có hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài nên anh yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị Y.

Về nuôi con chung: Không có.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị Y đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý, Thông báo về phiên họp và hòa giải và đã triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng chị Nguyễn Thị Y vẫn vắng mặt và không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa anh T bảo lưu quan điểm. Chị Y đồng ý ly hôn với anh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Lâm Chí T và chị Nguyễn Thị Y tìm hiểu, tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2019 và đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận kết hôn số 122 năm 2019 đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận là vợ chồng. Anh T nhận thấy cuộc sống của anh chị có nhiều bất hòa, hôn nhân không còn hạnh phúc nên anh T yêu cầu ly hôn, chị Y đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng của anh T và chị Y là có xảy ra, giữa vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được, nếu duy trì hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc cho anh chị. Xét thấy, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Lâm Chí T, anh T được ly hôn với chị Nguyễn Thị Y.

[2] Về nuôi con chung: Không có.

[3] Về chia tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì án phí dân sự sơ thẩm anh Lâm Chí T phải chịu 300.000 đồng. Anh T đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006245 ngày 01/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lâm Chí T, anh T được ly hôn với chị Nguyễn Thị Y.

Về nuôi con chung: Không có.

Về chia tài sản: Không xem xét giải quyết.

Án phí dân sự sơ thẩm anh Lâm Chí T phải chịu 300.000 đồng. Anh T đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006245 ngày 01/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- UBND xã V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Mỹ Phương